

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 15/2020/HSST

Ngày 05/5/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Ngọc Liễu

2. Bà Trịnh Thị Cúc

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bá Huy - Thư ký, Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/HSST ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ngô Minh U - Sinh năm: 1992

NĐKTT: Phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: Khu phố Hồng Thắng, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông Ngô Minh Tâm – SN 1963; Con bà Lê Thị Lắm – SN 1963;

Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 3.

Vợ: Lê Thị Thùy - sinh năm 1998; Có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 18/01/2020 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Vũ Đình A - Sinh năm: 1997

NĐKTT: Phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: Khu phố Ninh Thành, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông Vũ Đình Bình - Đã chết; Con bà Nguyễn Thị Tuyền - sinh năm 1972;

Vợ: Phạm Thị Thu - sinh năm 2002; Có 01 con, sinh năm 2019.

Tiền án Tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 15/01/2020 đến ngày 18/01/2020 được thay thế biện ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Lê Khả D - Sinh năm: 1997

NĐKTT: Phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: Khu phố Bảo An, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Con ông: Lê Khả Hưng – SN 1970; Con bà: Nguyễn Thị Sen – SN 1971;

Gia đình có 2 anh em, Dương là con thứ 2.

Chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 19/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. Vũ Như P (tên gọi khác: Vũ Như Tiến) - Sinh năm: 1983

NĐKTT: Phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: Khu phố Công Vinh, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12

Con ông: Vũ Như Thanh - sinh năm 1957; Con bà: Vũ Thị Quyền – SN 1954;

Gia đình có 5 anh em, Phương là con thứ 3.

Vợ: Trần Thị Ngọc - sinh năm 1984; Có 03 con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 19/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. Vũ Duy Đ - Sinh năm: 1990

NDKTT: Phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: Khu phố Thọ Xuân, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Con ông: Vũ Duy Bang - sinh năm: 1955; Con bà: Lê Thị Sơn - sinh năm: 1955;

Vợ : NguyễnThị Hiền - sinh năm 1989; Có 02 con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 19/01/2020. Được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. Lê Minh V - Sinh năm: 1991

NDKTT: Phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: Thôn Ninh Thành, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, Thanh Hóa.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12

Con ông: Lê Hữu Tuấn – SN 1966; Con bà: Lê Thị Vẽ - sinh năm 1970.

Gia đình có 2 anh em, Vũ là con thứ nhất.

Vợ: Nguyễn Thị Bình- sinh năm 1991; Có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 19/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

7. Phạm Văn D - Sinh năm: 1993

NDKTT: Phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: Khu phố Toàn Thắng, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.

Con ông: Phạm Văn Long - Đã chết; Con bà: Nguyễn Thị Châu - Sinh năm 1961;

Gia đình có 5 chị em, bị cáo là con thứ 4.

Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 19/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

8. Lê Quốc L - Sinh năm: 1989

NDKTT: Phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: Khu phố Toàn Thắng, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12

Con ông: Lê Quốc Vượng - sinh năm 1963; Con bà: Phạm Thị Gái - sinh năm 1963. Gia đình có 3 anh em, bị cáo là con thứ 2.

Vợ: Nguyễn Thị Dung - sinh năm 1990; Chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 19/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

9. Hoàng Văn T - Sinh năm: 1994

NDKTT: Phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: Khu phố Sơn Hải, phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn.

Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12.

Con ông: Hoàng Văn Khen - sinh năm 1967; Con bà: Lê Thị Nhung - sinh năm 1971;

Gia đình có 3 chị em, bị cáo là con hai.

Vợ: Nguyễn Thị Huyền My - sinh năm 1999; Có 01 con sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 16/01/2020 đến ngày 19/01/2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Tại phiên Tòa có mặt các bị cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15h10p ngày 15/01/2020, Tổ công tác Công an thành phố Sầm Sơn phát hiện bắt quả tang tại quán Bi-a do Hoàng Văn T làm chủ ở khu phố Ninh Thành, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn các đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh bài “ba cây” được thua bằng tiền. Tổ công tác đã bắt giữ được 02 đối tượng gồm: Ngô Minh U và Vũ Đình A, còn một số đối tượng khác đã bỏ chạy thoát. Thu giữ tại chiếu bạc: số tiền 5.900.000đ; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá; Thu giữ trong người Ngô Minh U số tiền 5.500.000đ. Tổ công tác tiến hành lập biên bản và đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở để điều tra, làm rõ theo quy định của pháp luật.

Sau đó, từ 15h45p đến 22h00 cùng ngày 15/01/2020, lần lượt 07 đối tượng gồm: Lê Quốc L, Lê Khả D, Hoàng Văn T, Vũ Duy Đ, Vũ Như P (tên gọi khác: Tiến), Phạm Văn D, Lê Minh V đã đến Cơ quan Công an đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Kháng 13 giờ ngày 15/01/2020 các đối tượng gồm: 1.Ngô Minh U, 2.Vũ Đình A, 3.Vũ Như P (Tiến), 4.Lê Minh V, 5. Lê Khả D đến quán của Hoàng Văn T ở khu phố Ninh Thành, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn để chơi Bi-a. Sau đó, An khởi xướng “Anh em làm tí bài cho vui”, mọi người đồng ý. T (chủ quán) mang ra 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá (từ Át đến 9) đưa cho A rồi đi ra ngoài cửa quán ngồi và trông chừng cho khách. Trước khi vào đánh bạc thì Lê Minh V có gặp Phạm Thanh T ở ngoài cửa quán Bi-a, lúc này T có trả nợ cho V 400.000đ mà T vay của V từ trước. Bên trong tại bàn uống nước ngay cửa ra vào của quán, tham gia đánh bạc lúc này gồm có 05 người: U, A, P, V và D (D chung cửa với A) dưới hình thức đánh bài ba cây tính điểm được thua bằng tiền. Người cầm chương đầu tiên là P (Tiến). Mức cược thấp nhất là 100.000đ và không quy định mức cược cao nhất. D chung cửa với A khoảng 03 ván, thắng được 800.000đ thì không đánh bạc nữa mà chuyển sang chơi bi-a. Một lúc sau, lần lượt có thêm Phạm Văn D, Lê Quốc L đến, D tham gia đánh bạc cùng, còn L do không có tiền nên chưa tham gia. Quá trình đánh bạc, do thua bạc nên V gọi điện thoại cho Vũ Duy Đ mang theo tiền đến cho V vay 3.000.000đ, L vay 5.000.000đ đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Lúc này, tham gia đánh bạc gồm có: 1. U, 2. A, 3. P, 4. V, 5. D, 6. L. Phạm Thanh T ngồi sau V xem đánh bạc. Lúc sau, V đi vệ sinh và nhờ Đ có cầm bài đánh bạc hộ V mấy ván, khi V quay vào thì Đ đưa bài lại cho V, còn Đ tiếp tục ngồi xem. Sau đó, Phạm Thanh T và Vũ Duy Đ có việc nên ra về trước. Hoàng Văn T (chủ quán) thu tiền hồ mỗi người đánh bạc là 100.000đ/ người và đã thu được 500.000đ của 05 người: U, A, P, D, L, còn V đang nợ lại. Sau khi thu được số tiền hồ, Hoàng Văn T (chủ quán) đi ra ngoài cổng đứng canh giới lực lượng chức năng cho các đối tượng đánh bạc bên trong, khi phát hiện thấy lực lượng công an đến thì T gọi to “anh L ơi” nhằm báo cho các đối tượng đang đánh bạc biết, nghe tiếng hô của Tùng các đối tượng đánh bạc nhìn ra thấy lực lượng Công an đến và đã cầm theo tiền bỏ chạy.

Tại Cơ quan điều tra, các bị can khai nhận số tiền sử dụng để đánh bạc như sau: Ngô Minh U có 8.000.000đ, Lê Quốc L vay 5.000.000đ của Đạt nhưng sau đó đã dùng số tiền này để trả nợ cho U, Lê Minh V có 3.900.000đ, Phạm Văn D có 1.800.000đ, Vũ Như P (Tiền) có 1.700.000đ, Vũ Đình A có 970.000đ. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT đã thu giữ được số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 14.300.000đ (Mười bốn triệu ba trăm ngàn đồng) gồm: Số tiền thu giữ tại chiếu bạc 5.500.000 đồng số còn lại là thu do các bị cáo giao nộp. Lê Văn D khai nhận khi bỏ chạy cầm theo 1.800.000đ tiền sử dụng vào việc đánh bạc nhưng bị rơi mất.

Đối với Lê Khả D đã dùng việc đánh bạc trước khi bị công an phát hiện. Tuy nhiên, trước đó D đã sử dụng 1.000.000đ tham gia đánh bạc cùng với A, U, P, V và thắng bạc được 800.000đ, Tổng số tiền tại thời điểm D tham gia đánh bạc các đối tượng khai nhận là 7.570.000đ, gồm: D 1.000.000đ, A 970.000đ, V 900.000đ, P 1.700.000đ, U 3.000.000đ, vì vậy hành vi của D có đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự. Tại Cơ quan điều tra, Lê Khả D đã giao nộp 1.800.000đ tiền dùng đánh bạc.

Đối với Vũ Duy Đ có hành vi cho L vay 5.000.000đ, cho V vay 3.000.000đ để cho cả hai sử dụng số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Đạt còn đánh bạc hộ cho V. Việc Đ cho các đối tượng vay tiền để sử dụng vào việc đánh bạc là đồng phạm giúp sức về tội đánh bạc. Do vậy đủ căn cứ truy đề cứu trách nhiệm hình sự đối với Đ về tội đánh bạc.

Đối với Hoàng Văn T (chủ nhà) đã dùng nơi ở của mình cho các đối tượng đánh bạc, chuẩn bị bài tú lơ khơ phục vụ cho việc đánh bạc nhằm mục đích thu tiền “hồ” (tiền thổ). T đã thu 500.000đ tiền thổ từ các con bạc và cầm tiền chạy thoát khi bị công an vây bắt, sau đó ra đầu thú. Hành vi của T đồng phạm về tội đánh bạc. Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn T đã giao nộp 500.000đ tiền thổ thu từ các con bạc cầm theo khi bỏ chạy.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Công an đã thu giữ được tổng số tiền 14.300.000đ, các đối tượng sử dụng đánh bạc; 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây (từ Át đến 9) hiện đang quản lý theo hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 12 ngày 19 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố: Ngô Minh U, Vũ Đình A, Lê Khả D, Vũ Như P, Vũ Duy Đ, Lê Minh V, Phạm Văn D, Lê Quốc L, Hoàng Văn T, về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 điều 321 BLHS. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị như sau:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; Điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 BLHS.

Áp dụng thêm: Khoản 2 Điều 51 BLHS đối với bị cáo L, D, T, Đ, P, D, V. Tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Đánh bạc*”

Xử phạt: Ngô Minh U, Vũ Đình A, Lê Minh V, Vũ Như P, Phạm Văn D, Hoàng Văn T mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Lê Khả D , Lê Quốc L, Vũ Duy Đ – Mức án từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Đề nghị khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo, nộp ngân sách nhà nước đối với các bị cáo U, A, D, P, V, D, L, T; Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đ.

Vật chứng: Tịch thu Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc, nộp ngân sách nhà nước 14.300.000 đồng; Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 cây (từ Át đến 9).

Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật. Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Đạt.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và của các bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên, ở các giai đoạn điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định trong bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố, các bị cáo không có khiếu nại. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong hồ sơ vụ án đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, với mục đích đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, nên các đối tượng gồm Ngô Minh U, Vũ Đình A, Phạm Văn D, Vũ Duy Đ, Lê Quốc L, Vũ Như P, Lê Minh V, Hoàng Văn T và Lê Khả D đã tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài “ba cây” tại quán Bi-a do Hoàng Văn T làm chủ tại khu phố Ninh Thành, phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn. Quá trình đánh bạc diễn ra từ lúc khoảng 13 giờ cho đến 15 giờ 10 phút ngày 15/01/2020 thì bị bắt quả tang, tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc thu tại chiếu bạc và thu của một số bị cáo giao nộp là 14.300.000 đồng, một bộ bài tú lơ khơ 36 lá bài từ quân bài Át đến quân bài 9.

Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như nội dung bản cáo trạng, các bị cáo nhận tội đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các tang vật chứng thu được, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Ngô Minh Ú, Vũ Đình A, Phạm Văn D, Vũ Duy Đ, Lê Quốc L, Vũ Như P, Lê Minh V, Hoàng Văn T và Lê Khả D, phạm tội đánh bạc, tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều

321 Bộ luật hình sự. Do đó, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án đồng phạm về tội đánh bạc có tính chất giản đơn, với mục đích kinh tế đã tụ tập rủ nhau đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền, nhằm thu lời bất chính, các bị cáo đều nhận thức được rằng đánh bạc là hành vi vi phạm pháp luật, đây là một tệ nạn xã hội, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình, ảnh hưởng đến trị an khu phố, nhưng do háms lợi, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, lao vào con đường phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh xã hội, từ tệ nạn này có thể dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác khó lường trước cho xã hội nên cần xét xử nghiêm nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án.

Ngô Minh Ú, tham gia đánh bạc ngay từ đầu cho đến khi bị bắt, có số tiền đánh bạc lúc đầu là 3 triệu đồng, sau đó lấy nợ của Lê Quốc L 5 triệu để tiếp tục sử dụng vào việc đánh bạc.

Vũ Đình A có số tiền tham gia đánh bạc không nhiều (970.000 đồng) nhưng lại là người khởi xướng việc đánh bạc, tham gia từ đầu cho đến khi bị bắt.

Lê Minh V tham gia đánh bạc từ đầu và có số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 3.900.000 đồng.

Vũ Như P cũng tham gia đánh bạc từ đầu cùng với Út, An, Vũ, có số tiền tham gia đánh bạc là 1.700.000 đồng.

Phạm Văn D là người tham gia sau nhưng có số tiền tham gia đánh bạc 1.800.000 đồng.

Hoàng Văn T là người đồng ý cho sử dụng quán bán hàng của mình làm địa điểm cho các bị cáo đánh bạc, chuẩn bị bài, thu tiền hồ của một số bị cáo, cảnh giới, truy hô khi bị công an phát hiện

Vì vậy Ngô Minh Ú, Vũ Đình A, Lê Minh V, Vũ Như P, Phạm Văn D, Hoàng Văn T có vai có trò đứng đầu và ngang nhau trong vụ án.

Lê Quốc L tham gia sau, vay 5 triệu đồng của Vũ Duy Đ để sử dụng việc đánh bạc, tuy nhiên sau khi đánh được vài ván, thắng được 400.000 đồng thì L đã dùng số tiền vay của Đ để trả nợ cho Ngô Minh Ú. Điều đó thể hiện bị cáo không có tính quyết liệt được thua khi chơi.

Vũ Duy Đ là người cho V và L vay tiền để sử dụng vào việc đánh bạc, cầm hộ bài cho V. Như vậy hành vi của Đ được thể hiện với vai trò là người giúp sức vì vậy bị cáo L và bị cáo Đ có vai trò ngang nhau và sau bị cáo Ú, A, V, P, Duy, T.

Lê Khả D có số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng, đánh được vài ván, thắng bạc 800.000 đồng nhưng D không đánh nữa mà ra phía ngoài chơi Bi-a, điều đó thể hiện bị cáo là người không quyết liệt trong việc thắng thua vì vậy có vai trò thấp nhất trong vụ án.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với các bị cáo:

Trong vụ án này, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định, nay mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo L, D, T, Đ, P, D, V - Biết hành vi của mình không thể trốn tránh được nên đã ra đầu thú nên được thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 điều 51 BLHS.

Với tính chất của vụ án như đã nêu trên, các bị cáo đều không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định vì vậy xét thấy chưa cần thiết phải xử phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại điều 36 BLHS, đối với các bị cáo Ú, A, Phương, Đ, V, D, L, T; Áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo Lê Khả D theo quy định tại điều 35 BLHS là phù hợp. Trong số các bị cáo thì có Ngô Minh Ú có số tiền tham gia đánh bạc nhiều nhất nên phải chịu mức án cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Cần khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo đối với các bị cáo Ú, A, P, V, L, Tùng, D 5% thu nhập hàng tháng nộp ngân sách nhà nước; Bị cáo Đ gia đình thuộc hộ cận nghèo nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Đ.

[6]. Về tang vật của vụ án: 01 bộ bài tú lơ khơ 36 lá bài, từ quân bài Át đến quân bà 9 là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, không có giá trị cần phải được tịch thu tiêu hủy; Số tiền 14.300.000đ (*Mười bốn triệu ba trăm nghìn đồng*) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nhằm thu lợi bất chính, vì vậy tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Hiện số tiền 14.300.000 đồng và bộ bài trên đang được lưu giữ tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm sơn.

[7]. Án phí: Các bị cáo thuộc trường hợp phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 – UBTVQH14 về án phí lệ phí tòa án. Bị cáo Vũ Duy Đ Thuộc trường hợp

được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết số 236 của UBTVQH 14.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; Điều 17, Điều 58; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật TTHS 2015; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ thêm: Điều 36 BLHS đối với các bị cáo Ngô Minh Ú, Lê Minh V, Vũ Đình A, Vũ Như P, Phạm Văn D, Hoàng Văn T, Lê Quốc L, Vũ Duy Đ; Điều 35 BLHS đối với bị cáo Lê Khả D; Khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Lê Quốc L, Lê Khả D, Hoàng Văn T, Vũ Duy, Vũ Như P, Phạm Văn D, Lê Minh V.

Tuyên bố: Các bị cáo Ngô Minh Ú, Vũ Đình A, Phạm Văn D, Vũ Duy Đ, Lê Quốc L, Vũ Như Ph, Lê Minh V, Hoàng Văn T và Lê Khả D, phạm tội: **Đánh bạc**.

Xử phạt: Ngô Minh Ú 12 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (*Từ ngày 15/01/2020 đến ngày 18/01/2020*) = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 11 tháng 21 ngày.

Vũ Đình A 09 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (*Từ ngày 15/01/2020 đến ngày 18/01/2020*) = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 08 tháng 21 ngày.

Vũ Như P 09 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (*Từ ngày 16/01/2020 đến ngày 19/01/2020*) = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 08 tháng 21 ngày.

Lê Minh V 09 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (*Từ ngày 16/01/2020 đến ngày 19/01/2020*) = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 08 tháng 21 ngày.

Phạm Văn D 09 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (*Từ ngày 16/01/2020 đến ngày 19/01/2020*) = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 08 tháng 21 ngày.

Hoàng Văn T 09 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (*Từ ngày 16/01/2020 đến ngày 19/01/2020*) = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 08 tháng 21 ngày.

Lê Quốc L 06 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (*Từ ngày 16/01/2020 đến ngày 19/01/2020*) = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 05 tháng 21 ngày.

Vũ Duy Đ 06 tháng cải tạo không giam giữ, nhưng được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (*Từ ngày 16/01/2020 đến ngày 19/01/2020*) = 09 ngày cải tạo không giam giữ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ còn lại là 05 tháng 21 ngày.

Khấu trừ thu nhập hàng tháng của các bị cáo: Ngô Minh Ú, Vũ Đình A, Vũ Như P, Lê Minh V, Phạm Văn D, Lê Quốc L, Hoàng Văn T, trong thời gian cải tạo không giam giữ, mỗi bị cáo 150.000đồng/tháng, nộp ngân sách nhà nước; Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Vũ Duy Đ.

Phạt hình phạt chính là phạt tiền Lê Khả D 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu*) nộp ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Vũ Đình A, Vũ Duy Đ, Lê Minh V, Phạm Văn D, Lê Quốc L cho Ủy ban nhân dân phường Quảng Tiến, thành phố Sầm Sơn, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Ngô Minh Ú, Vũ Như P cho Ủy ban nhân dân phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo: Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.300.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy bộ bài tú lơ khơ 36 lá bài, từ Át đến 9.

Các vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự TP Sầm Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ ngày 20/3/2020 giữa Công an TP. Sầm Sơn và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Án phí: Các bị cáo Ngô Minh Ú, Vũ Đình A, Phạm Văn D, Lê Quốc L, Vũ Như P, Lê Minh V, Hoàng Văn T và Lê Khả D, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST. Miễn tiền án phí HSST cho bị cáo Vũ Duy Đ.

Các bị cáo, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Sầm Sơn;
- VKSND Tỉnh TH;
- Chi cục THA DSSS;
- UBND. Xã , phường nơi b/c cư trú;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Phong

